

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: KHOA HỌC VẬT LIỆU K33

Mã môn học: MSC00001 - Thứ 4 - Cuối kỳ Khóa: ĐH - T9/2025
Tên môn học: ĐẠI CƯƠNG KHOA HỌC VẬT LIỆU Số tiết: 45
Ngày thi: 28/01/2026 7g15 (LT) Phòng thi: E203
Giảng viên phụ trách môn học: PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân, TS. Trần Thị Như Hoa
Cán bộ coi thi: Vũ Thành Đạt, Nguyễn Cảnh Minh Thăng, Huỳnh Tuấn Văn

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%)	Điểm TB
1	23C91029	Dương Ngọc Bảo	Trung	13/06/2001	Quảng Nam		<i>Đúng</i>	6,3	8,0	8,0

Tp. HCM, ngày 9 tháng 2 năm 2026
Cán bộ chấm thi

Điểm TB

Cu

= GK+BT (30%) + Chấm căn (10%) + CK(60%)

Trần Thị Như Hoa

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: KHOA HỌC VẬT LIỆU K34

Mã môn học: MSC00001 - Thứ 6 *Cuối kỳ* Khóa: DH - T9/2025
Tên môn học: ĐẠI CƯƠNG KHOA HỌC VẬT LIỆU Số tiết: 45
Ngày thi: 28/01/2026 *7g45 (LT)* Phòng thi: F203
Giảng viên phụ trách môn học: PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân, TS. Trần Thị Như Hoa
Cán bộ coi thi: *Vũ Thành Đạt, Nguyễn Cảnh Minh Thắng, Huỳnh Trúc Vân*

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%)	Điểm TB
1	24C91008	Nguyễn Thị Phương Trang	04/06/2001	TP. HCM		<i>[Signature]</i>	4,8	6	6,3
2	24C91014	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/10/2001	Quảng Ngãi		<i>[Signature]</i>	4,0	9,5	9,3
3	24C91017	Lê Phi Trường	17/09/2001	Tiền Giang		<i>[Signature]</i>	3,0	7,5	7,1

Điểm TB

Tp. HCM, ngày 9 tháng 2 năm 2026
Cán bộ chấm thi

$$= GK + BT(30\%) + Chuyên cần(10\%) + CK(60\%)$$

[Signature]
Trần Thị Như Hoa